

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HS - PT.

Ngày: 24 - 3 - 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Lương.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nhiên.

Ông Nguyễn Hải Vinh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Diễm Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24/03/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 33/2023/TLPT-HS ngày 10/01/2023 đối với bị cáo Nguyễn Duy T, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy T đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 116/2022/HS-ST ngày 21/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Duy T**, sinh năm 1967; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H, tỉnh B;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 07/12;

Con ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1931;

Con bà Tô Thị M, đã chết;

Vợ: Đỗ Thị T, sinh năm 1969;

Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1995.

Gia đình có 8 chị em, bị cáo là con thứ 4.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, không bị tạm giữ, tạm giam. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy T: Ông Lưu Ngọc Thanh - Luật sư, Văn phòng Luật sư Hoàng Gia Thành - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Số 08, Đại Bằng, Nguyên Khê, Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Duy T từ chối không đề nghị Luật sư bào chữa cho bị cáo.

Trong vụ án còn có 07 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/3/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang ra Quyết định số 151/QĐ-UBND về việc chấp thuận Công ty Cổ phần tập đoàn HDB Việt Nam làm chủ đầu tư dự án khu đô thị mới phía tây huyện Hiệp Hòa. Ngày 09/01/2020, Ủy ban nhân dân huyện Hiệp Hòa ra Quyết định số 19/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa đối với diện tích đất của một số hộ dân thuộc diện quy hoạch, trong đó gia đình Nguyễn Duy T, sinh năm 1967, trú tại tổ dân phố Trung Đồng, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang có diện tích là 510m² đất nông nghiệp thuộc thửa số 14, tờ bản đồ số 8 nằm trong diện thu hồi. Sau khi ra Quyết định thu hồi đất trên, Ủy ban nhân dân huyện Hiệp Hòa đã nhiều lần tiến hành tuyên truyền, vận động các hộ dân có diện tích đất thuộc diện thu hồi nhận tiền đền bù theo quy định nhưng gia đình Nguyễn Duy T không nhận tiền đền bù và yêu cầu phải được 01 đến 02 phiếu bốc thăm mua đất của dự án. Do nhiều lần tuyên truyền vận động không được, ngày 10/12/2020 Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất của Ủy ban nhân dân huyện Hiệp Hòa đã thực hiện việc cưỡng chế thu hồi diện tích đất trên của gia đình T theo Quyết định số 3499/QĐ-UBND ngày 04/8/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Hiệp Hòa và đã bàn giao diện tích đất trên cho Công ty Cổ phần tập đoàn HDB Việt Nam để tiến hành thi công dự án. Sau khi nhận bàn giao diện tích đất trên, Công ty Cổ phần tập đoàn HDB Việt Nam tiến hành tổ chức thi công nhưng thường xuyên bị một số hộ dân có diện tích đất đã bị cưỡng chế thu hồi đến căng dây, chống đối, cản trở thi công. Ngày 24/3/2022, Công an huyện Hiệp Hòa phân công lực lượng phối hợp đảm bảo an ninh trật tự hỗ trợ bảo vệ thi công dự án Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa. Sáng ngày 25/3/2022, tổ công tác của Công an huyện Hiệp Hòa cùng một số cơ quan chức năng có mặt thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch. Khoảng 07 giờ cùng ngày, T phát hiện tại khu vực đất

nông nghiệp mà gia đình T đã bị cưỡng chế, thu hồi để thực hiện dự án khu đô thị mới phía Tây thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hoà mà T chưa nhận tiền đền bù, đang tổ chức thi công san lấp mặt bằng, và có lực lượng Công an đang tham gia bảo vệ thi công. T lấy chiếc can màu xanh loại can dầu Castrol 04L bên trong chứa xăng mà T đã mua để sử dụng trước đó còn thừa lại và pha thêm nước vào trong can. T đổ dung dịch xăng vào 03 (ba) vỏ chai thủy tinh và dùng các mảnh vải nút miệng chai, rồi T cho các chai chứa dung dịch xăng trên và 01 (một) con dao bằng kim loại màu đen, dài 43cm, bản rộng nhất của dao là 06cm vào chiếc xô nhựa màu đỏ, có lô gô “OMO” và T lấy 01 (một) con dao loại dao gọt hoa quả bằng kim loại màu trắng, dài khoảng 20cm, có mũi nhọn, phần rộng nhất của lưỡi dao khoảng 03cm đến 04cm đựng trong túi quần bên phải của T. Sau đó, T xách chiếc xô nhựa trên xông vào khu vực công T đang thi công và đứng tại khu đất nông nghiệp mà gia đình T đã bị cưỡng chế thu hồi trước đó, ngăn cản không cho san lấp tại khu đất trên. Lúc này, vợ của T là chị Đỗ Thị Thoa, sinh năm 1969 cũng đi đến chỗ T và có lời nói ngăn cản không cho san lấp mặt bằng. Anh Trần Đức Doanh - Phó đội trưởng Đội Kỹ thuật hình sự Công an huyện Hiệp Hoà - Tổ trưởng tổ bảo vệ thi công cùng một số người khác đến tuyên truyền, giải thích và yêu cầu T và bà Thoa rời khỏi khu vực đang thi công để công T tiếp tục hoạt động bình thường và giao nộp các đồ vật trên. T không chấp hành. Do tuyên truyền vận động không có hiệu quả tổ công tác bảo vệ thi công gồm lực Công an và lực lượng bảo vệ của Công ty Cổ phần tập đoàn HDB Việt Nam buộc phải cưỡng chế, đưa T ra khỏi khu vực thi Công. Khi lực lượng bảo vệ áp sát đưa T ra khỏi khu vực đang thi công, thì tay phải T cầm 01 con dao loại dao gọt hoa quả màu trắng, tay trái cầm 03 chai chứa xăng ở trong xô chống đối. Tổ bảo vệ thi công đã tước bỏ các dụng cụ trên của T và đưa T, bà Thoa ra khỏi khu vực thi công. Sau khi được đưa ra khỏi khu vực thi công, T đi về nhà thấy con trai là Nguyễn Văn Linh, sinh năm 1995 thì T bảo Linh đi lấy chiếc xô trên về. Linh đi ra khu vực đang thi công và cầm chiếc xô bên trong chứa chai và con dao mà T đã bị thu giữ trước đó mang về nhà. Lúc này, T tiếp tục cầm theo can dầu Castrol 04L màu xanh bên trong có chứa xăng rồi xông vào khu vực công T đang thi công và đứng tại khu đất nông nghiệp đã bị nhà nước thu hồi của gia đình nhà T, trước đầu xe máy ủi do anh Quảng Văn Lân, sinh năm 1991, trú tại Bản Nát, xã Quài Càng, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên điều khiển đang chuẩn bị san lấp khu vực đất nông nghiệp đã bị cưỡng chế thu hồi của gia đình T. Lúc này, T đổ xăng trong can xuống dưới đất và phân bánh xích ở trước đầu xe máy ủi của anh Lân, T lấy 01 (một) chiếc bật lửa màu vàng từ trong túi quần ra và yêu cầu dừng việc san lấp mặt bằng tại khu đất nông nghiệp đã bị cưỡng chế thu hồi của nhà T, đồng thời đe dọa lực lượng thi công không dừng lại thì T sẽ châm lửa

đốt. Tổ bảo vệ đã tiến hành bắt giữ, lập biên bản phạm tội quả tang đối với Nguyễn Duy T về hành vi “Chống người thi hành công vụ” và thu giữ các đồ vật T sử dụng để chống đối lực lượng thi công và bảo vệ thi công.

Ngày 29/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hoà ra Quyết định số 79/QĐ trưng cầu Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an giám định hoá học đối với đồ vật thu giữ được gồm: 01 (một) can nhựa màu xanh, nắp màu đỏ loại can dầu Castrol 04L bên trong chứa chất lỏng; 01 (một) chai thủy tinh không màu, loại 500ml, có nắp, nhãn hiệu “Chin-su Nam Ngư” bên trong chứa chất lỏng; 01 (một) chiếc xô nhựa màu đỏ có lô gô “OMO”; 01 (một) mảnh vải màu đen có hai sọc kẻ màu trắng; 01 (một) mảnh vải màu đen và 01 (một) chai thủy tinh không màu, loại 750ml, không có nắp, trên cổ chai có gắn vòng kim loại màu vàng ghi chữ “Thăng Long”.

Tại Bản kết luận giám định số 1891/KL-KTHS ngày 12/4/2022 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: *Chất lỏng trong 01 (một) can nhựa màu xanh, nắp màu đỏ loại can dầu Castrol 04L và 01 (một) chai thủy tinh không màu, loại 500ml, có nắp, nhãn hiệu “Chin-su Nam Ngư” gửi giám định đều là Xăng; 01 (một) chiếc xô nhựa màu đỏ có lô gô “OMO”; 01 (một) mảnh vải màu đen có hai sọc kẻ màu trắng; 01 (một) mảnh vải màu đen và 01 (một) chai thủy tinh không màu, loại 750ml, không có nắp, trên cổ chai có gắn vòng kim loại màu vàng ghi chữ “Thăng Long” gửi giám định đều tìm thấy thành phần của Xăng.*

Ngày 28/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa ra Quyết định số 106/QĐ trưng cầu Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an giám định hóa học đối với 01 (một) chai thủy tinh màu xanh bên trong chứa chất lỏng và 01 (một) mảnh vải màu đen sọc trắng thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện T. Tại Bản kết luận giám định số 2662/KL- KTHS ngày 09/5/2022 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: *Chất lỏng đựng trong chai thủy gửi giám định là Xăng; 01 (một) mảnh vải màu đen, sọc trắng gửi giám định có tìm thấy thành phần của cặn Xăng.*

Ngày 28/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa ra Quyết định số 173/QĐ trưng cầu Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc giám định pháp y tâm thần đối với bị can Nguyễn Duy T. Tại kết luận giám định pháp y tâm thần theo yêu cầu số 110/KLGĐ ngày 18/8/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc, kết luận: *Nguyễn Duy T, sinh năm 1967, trú tại tổ dân phố Trung Đồng, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa không bị bệnh tâm thần; Tại thời điểm thực hiện hành vi “Chống người thi hành công vụ” ngày 25/3/2022, Nguyễn Duy T không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi; Hiện tại Nguyễn Duy T không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.*

Đối với chị Đỗ Thị Thoa có hành vi xông vào khu công T đang thi công là do thiếu hiểu biết về pháp luật, bộc phát không có sự bàn bạc, thông nhất với Nguyễn Duy T và chưa gây hậu quả. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa không xem xét xử lý.

Đối với anh Nguyễn Văn Linh có hành vi tự ý lấy xô nhựa bên trong đựng chai, con dao mà T sử dụng để cản trở thi công, đã bị thu giữ trước đó và mang về nhà. Nhận thấy việc Linh cầm các dụng cụ trên về nhà là do T (là bố đẻ Linh) yêu cầu, trước đó Linh không được bàn bạc gì, không biết hành vi chống người thi hành công vụ trước đó của T. Vì vậy, Linh không phạm tội.

Về dân sự: Anh Trần Đức Doanh - Phó đội trưởng - Đại diện theo ủy quyền của Công an huyện Hiệp Hòa, ông Dương Duy Nam - Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Thắng - Đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa và anh Nguyễn Ngọc Anh - Trưởng phòng kỹ Thuật - Đại diện theo ủy quyền Công ty Cổ phần tập đoàn HDB Việt Nam không đề nghị bồi thường dân sự.

Vật chứng của vụ án: 01 (một) can nhựa màu xanh, nắp màu đỏ loại can dầu Castrol 04L bên trong chứa chất lỏng; 01(một) chai thủy tinh không màu nhãn hiệu “Chin-su Nam Ngư”, loại 500ml, có nắp, bên trong chứa chất lỏng; 01 (một) chai thủy tinh không màu, loại 750ml, không có nắp, trên cổ chai có gắn vòng kim loại màu vàng ghi chữ “Thắng Long”; 01 (một) chai thủy tinh màu xanh bên trong chứa chất lỏng; 01 (một) chiếc xô nhựa màu đỏ có lô gô “OMO”; 02 (hai) mảnh vải màu đen có hai sọc trắng; 01 (một) mảnh vải màu đen; 01 (một) bật lửa màu cam, ở thân có chữ “Thống Nhất” và 01 (một) con dao bằng kim loại màu đen, dài 43cm, có một lưỡi dao, phần rộng nhất của lưỡi dao là 06cm là các dụng cụ mà T đã chuẩn bị và sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đang tạm giữ.

Bản cáo trạng số: 114/CT-VKS-HH ngày 06/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Nguyễn Duy T về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 116/2022/HS-ST ngày 21/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 08 (tám) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo hoặc bị cáo tự nguyện đi thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/11/2022, bị cáo Nguyễn Duy T nộp đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Duy T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với lý do: Bị cáo có bố đẻ là người có công được nhà nước tặng Huân chương, có anh vợ là Liệt sỹ. Bị cáo phạm tội lần đầu, có thời gian tham gia quân đội, hiện đang nuôi bố đẻ 93 tuổi, bị cáo đã nộp tiền án phí sơ thẩm. Ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước được chính quyền địa phương xác nhận.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Duy T, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Duy T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Duy T không tự bào chữa và không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy T đã được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Duy T thì thấy: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 25/3/2022, tại khu đất nông nghiệp đã bị thu hồi để thực hiện dự án khu đô thị mới phía tây huyện Hiệp Hòa; trong khi tổ bảo vệ của Công an huyện Hiệp Hòa, Công an thị trấn Thắng và Công ty Cổ phần tập đoàn HDB Việt Nam đang thi công thì bị cáo đã có hành vi dùng dao, xăng, chai thủy tinh chứa xăng, bật lửa cản trở đe dọa đốt xe máy ủi đang thi công, không cho Tổ công tác thi hành nhiệm vụ san lấp mặt bằng thi công dự án.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Duy T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chống người thi hành công vụ” quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Từ những nội dung trên án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Duy T về tội “Chống người thi hành công vụ”, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Án sơ thẩm xác định bị cáo Nguyễn Duy T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; là có căn cứ.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra truy tố xét xử, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Duy Thích được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến thắng hạng Ba, Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Duy T là nguy hiểm cho xã hội, đã cản trở đến việc thực thi công vụ của cơ quan nhà nước, trực tiếp xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn của cơ quan nhà nước và những người được giao thi hành công vụ, thông qua đó xâm phạm đến hoạt động của nhà nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực thi hành nhiệm vụ công. Do vậy, hành vi của bị cáo cần phải nghiêm trị bằng hình luật, cần lên một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để răn đe và phòng ngừa chung. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 08 (Tám) tháng tù, là tương xứng với hành vi phạm tội đối với bị cáo.

Tại quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Duy T xuất trình các tình tiết gì mới đó là bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Duy Thích là người có công với nước, hiện tại già yếu (93 tuổi) đang ở cùng với bị cáo và bị cáo phải nuôi dưỡng, có anh vợ Đỗ Đức Đắc là Liệt sỹ. Bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự hoàn thành trở về địa phương hưởng trợ cấp một lần, bản thân từ trước đến khi phạm tội luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của nhà nước chưa vi phạm gì, được chính quyền địa phương xác nhận. Bị cáo đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm như bản án tuyên. Xét thấy đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới chưa được cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy, bị cáo Nguyễn Duy T có nhiều tình tiết giảm trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Căn cứ Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày

15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do vậy, có căn cứ để chấp nhận đối với kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Duy T, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm nhưng cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, là có căn cứ.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Duy T; sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 08 (tám) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Duy T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

T hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo qui định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể Quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

T hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo qui định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Duy T không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Xác nhận bị cáo Nguyễn Duy T đã nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai thu tiền số 0003487 ngày 29/11/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Gia Lương